

Bản án số: 32/2021/DSST

Ngày 29/9/2021

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuyên;

Ông Dương Văn Thay.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST-DS ngày 26/01/2021 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐST - KDTM ngày 17/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN;**

Địa chỉ: Phòng V, Tầng J SG, LL, phường BN, Quận 1, TP Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: **Ông NW** - Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: **Ông Nguyễn Hữu T** – Nhân viên phòng thu nợ (Theo Giấy uỷ quyền ngày 04/01/2021);

2. Bị đơn: - **Anh Hàn Văn M**, sinh năm 1982;

- **Chị Trương Thị Ng**, sinh năm 1980;

Đều cư trú: Thôn Phố Nỷ, xã Trung Gia, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Có mặt ông T, vắng mặt anh M, chị Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2020 và những lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Ngày 09/10/2014, anh Hàn Văn M, chị Trương Chi Ng và Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN (ký kết 01 Hợp đồng tín dụng số 100007174 để vay số tiền: 445,000,000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng), mục đích vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota HILUX, BKS 29C-403.60; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay 9.99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh 03 tháng/lần, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 10.85%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, anh Hàn Văn M và chị Trương Chi Ng đã thế chấp cho Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota HILUX, số khung MR0ER39G307636224, số máy 2KDU614095, BKS 29C-403.06, đăng ký xe mang tên Hàn Văn M. Tuy nhiên, sau khi Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN giải ngân cho vay, anh M, chị Ng không thực hiện nghĩa vụ bàn giao bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên như thỏa thuận giữa hai bên. Do đó, Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN không xuất trình bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 29C-403.06 cho Tòa án được.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh M và chị Ng mới thanh toán cho Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN tổng số tiền 224.925.698 đồng, trong đó nợ gốc là 153,349,794 đồng và lãi là 71,575,907 đồng. Sau đó anh M, chị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN đã chuyển toàn bộ khoản sang nợ quá hạn từ ngày 09/7/2016.

Tính đến hết ngày 29/9/2021, anh M, chị Ng còn nợ Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN tổng số tiền là: 536.916.287 đồng, trong đó nợ gốc 291.650.206 đồng; lãi trong hạn 52.434.383 đồng, lãi quá hạn 171.297.753 đồng, phạt chậm trả lãi 21.551.945 đồng.

Nay Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN yêu cầu anh M, chị Ng phải trả cho Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 29/9/2021 là: 536.916.287 đồng như nêu trên. Đồng thời anh M, chị Ng phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/9/2021 đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp anh M, chị Ng không trả được khoản nợ nêu trên thì Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô Toyota HILUX, số khung MR0ER39G307636224, số máy 2KDU614095, BKS 29C-403.06 để thu hồi nợ.

Về án phí: Vợ chồng anh M, chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

** Tại bản tự khai ngày 15/3/2011 và những lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Hàn Văn M và chị Trương Chị Ng trình bày:*

Ngày 09/10/2014, anh chị mua xe 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota HILUX làm phương tiện đi lại, kinh doanh. Do thiếu tiền mua xe nên anh chị đã ký hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN để vay số tiền 445.000.000 đồng, lãi suất 0.8325%/tháng tại thời điểm vay, sau đó lãi suất linh hoạt theo quy định của công ty, thời hạn vay 60 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, anh chị đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota HILUX, số khung MR0ER39G307636224, số máy 2KDU614095, BKS 29C-403.06, dẫn ký xe mang tên Hàn Văn M cho Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN. Tại thời điểm thế chấp, toàn bộ giấy tờ xe bản gốc do Công ty Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN giữ. Công ty này chỉ giao cho bản sao Giấy đăng ký xe để anh chị thông hành, giấy này có giá trị trong 3 tháng. Sau khi anh chị vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN không cấp lại giấy tờ xe nêu trên nữa. Hiện tại anh chị vẫn đang quản lý và sử dụng chiếc xe này, tình trạng xe vẫn như cũ, không thay đổi gì. Nhưng do tình hình dịch bệnh, xe lưu thông trên đường nên anh chị không mang xe đến để Tòa án tiến hành thẩm định xe theo đúng thời gian và địa điểm mà Tòa án yêu cầu.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh chị đã thanh toán được cho Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN tổng số tiền là: 153.349.794 đồng tiền gốc và 71.575.907 đồng tiền lãi. Sau đó do không kinh doanh thua lỗ, anh chị không trả thêm được khoản tiền nào cho Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN.

Nay Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN yêu cầu anh chị trả toàn bộ số tiền gốc, lãi và phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên, nếu anh chị không trả được sẽ phát mại tài sản thế chấp, quan điểm của anh chị như sau:

- Anh chị đồng ý trả số tiền trên số tiền trên nhưng đề nghị Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN cho anh chị trả dần hàng tháng, mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi hết nợ;

- Anh chị đồng ý trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp anh chị vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết nêu trên thì anh chị đồng ý để Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota HILUX, BKS 29C-403.06 để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự: Kể từ khi nhận đơn, thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 473, 475 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng xử; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN đối với anh Hàn Văn M và chị Trương Chi Ng.

Buộc anh Hàn Văn M và chị Trương Chi Ng phải trả cho Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 29/9/2021 là: 515.364.342 đồng, trong đó nợ gốc 291.650.206 đồng; lãi trong hạn 52.434.383 đồng, lãi quá hạn 171.297.753 đồng. Đồng thời anh M, chị Ng phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 30/9/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

+ Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 21.551.945 đồng.

+ Trường hợp anh Hàn Văn M và chị Trương Chi Ng không trả nợ hoặc trả nợ không đủ đối với số tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng ngày 09/10/2014 thì

Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

+ Về án phí: Anh M, chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn và số tiền còn lại trả cho Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và thời hiệu: Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0306069908, đăng ký lần đầu ngày 09/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 19/9/2019, ngành nghề kinh doanh là cung cấp tài trợ tín dụng cho khách hàng và đại lý của Toyota và hoạt động khác ghi trong điều lệ Công ty.

Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN và anh Hàn Văn M, chị Trương Chi Ng ký Hợp đồng tín dụng ngày 09/10/2014, tổng số tiền anh M, chị Ng vay Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN là 445.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh M, chị Ng đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN khởi kiện anh M, chị Ng tại Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Anh Hàn Văn M và chị Trương Chi Ng là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, mục đích vay tiêu dùng. Vì vậy đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh M, chị Ng theo quy định của pháp luật. Ngày 21/7/2021 anh M, chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M, chị Ng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng:

Căn cứ đơn đề nghị cấp tín dụng ngày 09/10/2014 của anh Hàn Văn M, chị Trương Chi Ng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 09/10/2014, Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN và anh Hàn Văn M, chị Trương Chi Ng đã ký Hợp đồng tín dụng số 100007174. Theo đó anh M, chị Ng vay Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN số tiền: 445,000,000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng), mục đích của khoản vay mua 01 xe ô tô Toyota, BKS 29C-403.06; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay 9.99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hợp đồng tín dụng số 100007174 ngày 09/10/2014 được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 122, Điều 124 và Điều 389 Bộ luật dân sự năm 2005 nên có hiệu lực thi hành.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh M và chị Ng đã thanh toán cho Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN tổng số tiền: 224.925.701 đồng, trong đó nợ gốc: 153.349.794 đồng và nợ lãi 71.575.907 đồng. Sau đó anh Hàn Văn M và chị Trương Chi Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN khởi kiện yêu cầu anh M, chị Ng trả nợ gốc và lãi là có căn cứ.

Xét thấy tại mục “Trả nợ lãi, gốc” trong Hợp đồng tín dụng số 100007174 ngày 09/10/2014 và tại Điều 4, Điều 6 của Các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng do Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN ban hành quy định về trả nợ gốc và lãi đối với khoản vay là 9.99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất áp dụng tại thời điểm hiện tại là 10.85%/năm. Các thỏa thuận này phù hợp với tại Điều 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN, buộc anh M, chị Ng phải trả Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN số tiền tạm tính đến hết ngày 29/9/2021 là: 515.364.342 đồng, trong đó nợ gốc: 291.650.206 đồng, lãi trong hạn: 52.434.383 đồng, lãi quá hạn: 171.279.753 đồng.

[2.2] Về tiền phạt lãi quá hạn:

Xét yêu cầu của Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN đối với số tiền phạt lãi quá hạn là 21.551.945 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 418 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì việc phạt vi phạm phải được các bên thỏa thuận trong hợp đồng và lãi suất quá hạn chỉ được tính trên nợ gốc. Tuy nhiên trong Hợp đồng tín dụng số 100007174 ngày 29/9/2014 giữa Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN và anh M, chị Ng không thỏa thuận về phạt vi phạm. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN.

[2.3] Về yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 29/9/2021 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi toán xong khoản nợ: Tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định *“Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”*. Do vậy chấp nhận yêu cầu này của Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN.

[2.4] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Tại mục “Thế chấp” của Hợp đồng tín dụng số 100007174 ngày 09/10/2014 quy định tài sản bảo đảm là ô tô. Điều khoản này đã được các bên cụ thể hóa tại Tập Tài Liệu Về Cấp Tín Dụng Mua Ô tô và Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/9/2014. Theo đó, anh M, chị Ng đồng ý dùng tài sản của mình là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota HILUX, số khung MR0ER39G307636224, số máy 2KDU614095, BKS 29C-403.06, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/9/2014 cho anh Hàn Văn M để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ Hợp đồng tín dụng được ký giữa Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN và bên thế chấp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu anh M, chị Ng đưa xe ô tô nêu trên đến để Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên anh M, chị Ng xác định do chiếc xe gia đình đang sử dụng vào công việc làm ăn xa nên anh chị không thể mang xe đến theo yêu cầu của Tòa án, anh chị cam kết vẫn đang quản lý, sử dụng xe, tình trạng xe không thay đổi. Tòa án đã xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội thì xe ô tô trên chưa dịch chuyển, sang tên chuyển quyền sở hữu cho bất kỳ ai.

Xét thấy, việc thế chấp tài sản nêu trên được cụ thể hóa tại Hợp đồng tín dụng và Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, có chữ ký của người có tài sản và bên nhận bảo đảm, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, hợp đồng bảo lãnh trên là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên nên cần chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên nếu bị đơn không trả nợ hoặc trả không đủ nợ.

[3] Về án phí: Anh M, chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận; Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí còn thừa đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 122, 124, 389, 355, 342, 348, 351, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 418 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố Tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 25, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN đối với anh Hàn Văn M và chị Trương Chị Ng.

Buộc anh Hàn Văn M và chị Trương Chị Ng phải trả cho Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN số tiền tạm tính đến hết ngày 29/9/2021 là: 515.364.342 đồng, trong đó nợ gốc: 291.650.206 đồng; lãi trong hạn: 52.434.383 đồng, lãi quá hạn: 171.279.753 đồng;

Bác yêu cầu đòi số tiền phạt lãi quá hạn là 21.551.945 đồng của Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN.

2. Kể từ ngày 30/9/2021, anh Hàn Văn M và chị Trương Chị Ng phải tiếp tục thanh toán lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

4. Trường hợp anh Hàn Văn M và chị Trương Chị Ng không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota HILUX, số khung MR0ER39G307636224, số máy 2KDU614095, BKS 29C-403.06 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/9/2014 cho anh Hàn Văn M để thu hồi nợ.

5. Về án phí: Anh Hàn Văn M và chị Trương Chị Ng phải nộp 24.614.574 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN phải nộp 1.077.597 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 11.624.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai số 0019444 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Trả lại Công ty TNHH MTV Tài Chính TVN 10.546.403đồng.

6. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- Dương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THA. huyện Sóc Sơn;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng